

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2022/HS-PT**

Ngày: 08-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Dương Thị Hồng Minh

Ông Trần Minh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 53/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 20/6/1986 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 05, phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: số 45 đường C, phường D, quận B, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị T; sống chung như vợ chồng với ông Nguyễn Tấn H, có 03 con; tiền án: Ngày 15/11/2007, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. (Thời điểm phạm tội bị cáo chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ); tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 13/11/2021, bị cáo Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô 43K1-100.12 đi lượm ve chai và đi ngang qua lô 29-30 đường E, phường H, quận L nhìn thấy mái che đối diện của gara ô tô của Công ty A không có tường rào nên đi vào bên trong nhằm mục đích lượm ve chai. Tuy nhiên, khi vào bên trong L phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Isuzu, biển kiểm soát 43X-0296 và nhiều thiết bị phụ tùng xe ô tô đã tháo rời và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. L đã trộm cắp các tài sản gồm: 01 cỗ nước; 01 bộ nắp dàn cò; 01 thớt nắp dàn cò; 01 cỗ hút dài và 01 dàn sáo có nhiều co ống rời mang ra bỏ vào giỏ trên xe máy và tiếp tục đi lượm ve chai, sau đó chở tài sản đã trộm về nhà trọ cất.

Các tài sản nêu trên là phụ tùng xe ô tô nhãn hiệu Isuzu, BKS: 43X-0296 của Công ty Đ giao cho Công ty A để sửa chữa (theo hợp đồng số 34/2021/HĐSC). Quá trình điều tra, Công ty A đã báo cáo mất các tài sản sau: 01 bộ kim phun máy (gồm 4 cái); 01 bộ nắp dàn cò; 01 thớt nắp dàn cò; 02 nhôm cam; 01 cây cam; 01 dàn sáo có nhiều co ống; 02 ống dầu kim phun; 01 cỗ hút dài; 01 bộ cò mổ máy (8 cò mổ); 01 bộ dây điện vào kim phun và 01 cỗ nước.

Ngày 14/11/2021, Công an phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu triệu tập Nguyễn Thị L làm việc, L đã khai nhận hành vi trộm cắp những tài sản sau: 01 cỗ nước; 01 bộ nắp dàn cò; 01 thớt nắp dàn cò; 01 cỗ hút dài và 01 dàn sáo có nhiều co ống, đồng thời giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp. L không thừa nhận đã lấy trộm những tài sản: 01 bộ kim phun máy (gồm 4 cái); 02 nhôm cam; 01 cây cam; 02 ống dầu kim phun; 01 bộ cò mổ máy (8 cò mổ) và 01 bộ dây điện vào kim phun.

Theo Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐG ngày 17/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu: Giá trị của 05 thiết bị gồm: 01 cỗ nước; 01 bộ nắp dàn cò; 01 thớt nắp dàn cò; 01 cỗ hút dài và 01 dàn sáo có nhiều co ống là 3.625.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/5/2022, bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L đúng trình tự thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”, không đủ điều kiện hưởng án treo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã thu hồi lại toàn bộ; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hành vi phạm tội là bộc phát, mức án sơ thẩm có phần nghiêm khắc. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị L.

Bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận: ngày 13/11/2021, bị cáo vào gara của Công ty A lén lút chiếm đoạt 01 cỗ nước, 01 bộ nắp dàn cò, 01 thớt nắp dàn cò, 01 cỗ hút dài và 01 dàn sáo có nhiều co ống là các thiết bị phụ tùng xe ô tô biển kiểm soát 43X-0296 do Công ty Đ đứng tên chủ sở hữu, giao cho Công ty A quản lý, sửa chữa; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.625.000 đồng. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có 01 tiền án mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có 04 con nhỏ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị L **09 (chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng HS-NV, Công an TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Cơ quan THAHS Công an Q. Liên Chiểu;
- Vụ GDKT (Vụ I), TANDTC;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn